

CÁC LÀNG NGHỀ HÀ TÂY TRONG KHUNG CẢNH HỘI NHẬP THỦ ĐÔ HÀ NỘI

TS Phạm Quốc Sử*

1. Hà Tây - vùng “đất nghề” đặc sắc và độc đáo

Hà Tây là vùng đất cổ, bởi thế các làng nghề ở khu vực này đã hình thành từ rất sớm. Làng xóm phát triển hoàn thiện và hoạt động thủ công đi vào chuyên môn hoá chính là cơ sở để làng nghề hình thành. Đến thời trung đại, các hoạt động thủ công ở Việt Nam nói chung và khu vực Hà Tây nói riêng được chuyên môn hoá rõ rệt và phát triển mạnh hơn. Làng Chàng Sơn (Thạch Thất) có nghề mộc từ thời Hùng Vương, sang thời Bắc thuộc đã trở nên nổi tiếng. Làng Vạn Phúc (Hà Đông) có nghề dệt từ thế kỷ IX. Có nghề muộn hơn là làng chạm khắc gỗ Nhân Hiền (Thường Tín), làng khảm trai Chuyên Mỹ (Phú Xuyên)... từ thế kỷ XI, XII; làng nghề giấy An Cốc (Phú Xuyên)... từ đầu thế kỷ XV; làng sơn Bình Vọng (Thường Tín) từ thế kỷ XVI; làng thêu Quất Động (Thường Tín) từ đầu thế kỷ XVII; làng tiện gỗ Nhị Khê (Thường Tín) từ thế kỷ XVIII... [3].

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hình thành và phát triển làng nghề ở Hà Tây.

Thứ nhất, Hà Tây tự ngàn xưa đã nằm kề cận một thị trường rộng lớn, đó là đô thị Đại La - Thăng Long - Hà Nội. Hà Tây cũng nằm án ngữ những con đường huyết mạch thời cổ, đó là con đường thượng đạo từ cổ đô Hoa Lư về thành Đại La từ thế kỷ thứ X, con đường thiên lý mã nổi Thăng Long với các miền đất rộng lớn phương Nam; đó là những con sông vốn có từ cổ xưa như sông Hồng (phía Đông), sông Đà (phía Bắc), sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tích, sông Thanh Hà... phân bố trên lãnh thổ với mật độ khá dày; đó là những huyết mạch giao thông hiện đại qua địa phận Hà Tây như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 6, Quốc lộ 32, Quốc lộ 21 A, Quốc lộ chất lượng cao Láng - Hoà Lạc. Nhờ đó, hàng hoá được lưu thông, nguyên liệu và sản phẩm của làng nghề được cung cấp và tiêu thụ kịp thời.

Hà Tây có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng. Thiên nhiên giàu có mang lại nguồn nguyên liệu dồi dào cho các làng nghề. Nguồn nguyên liệu tự nhiên đó là đất đá (cho sản xuất gạch ngói, đồ gốm, đồ đá), mây, tre (cho việc đan lát), gỗ (cho sản xuất đồ gỗ, làm nhà cửa)... Đồng đất Hà Tây rất thuận lợi cho nhiều loại cây trồng, là

* Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

CÁC LÀNG NGHỀ HÀ TÂY TRONG KHUNG CẢNH HỘI NHẬP THỦ ĐÔ HÀ NỘI

nguồn cung cấp nguyên liệu vô tận cho các nghề dệt vải bông, sản xuất thảm đay, tơ tằm - dệt lụa, làm đậu phụ, ép dầu...

Từ rất sớm trên đất Hà Tây đã có con người quần tụ, tạo nên các làng Việt cổ đông đúc, hàng nghìn năm tuổi. Người Hà Tây giàu óc sáng tạo, từ xa xưa đã gây dựng nên nhiều nghề thủ công và đưa kỹ thuật các nghề đó đạt đến mức tinh xảo, như nghề mộc làng Chàng Sơn (Thạch Thất), nghề dệt làng Vân Sa, làng Cổ Đô (Ba Vì), làng Vạn Phúc (Hà Đông), nghề làm nón làng Phương Trung (Thanh Oai), nghề khám trai làng Chuyên Mỹ (Phú Xuyên), nghề sơn làng Bình Vọng (Thường Tín), nghề làm giò - chả làng Ước Lễ (Thanh Oai)...

Hà Tây không chỉ là đất “gốc” của nhiều nghề trong cả nước, mà còn là đất “văn” với rất nhiều bậc danh nhân. Cái chất “văn” ấy không chỉ tạo dựng nên một Hà Tây nổi tiếng văn hiến, mà còn có tác dụng thúc đẩy ngành nghề. Hà Tây có nhiều người đỗ đạt, làm quan, có điều kiện giao du với bên ngoài, tìm hiểu được bí quyết của các ngành nghề, mang về áp dụng cho địa phương mình. Đó là trường hợp Hoàng giáp Phùng Khắc Khoan, ông tổ nghề dệt lụa làng Phùng Xá (Thạch Thất), trường hợp ông tổ nghề giấy người Việt làng An Cốc (Phú Xuyên), trường hợp Tiến sỹ Trần Lưu, ông tổ nghề sơn làng Bình Vọng, trường hợp Tiến sỹ Lê Công Hành, ông tổ nghề thêu làng Quất Động (Thường Tín)...

Với địa thế thuận lợi, Hà Tây từ xa xưa đã là phen dậu của đất đế đô. Ngược lại, cũng bởi kề cận Thăng Long mà Hà Tây có điều kiện phát triển về mọi mặt. Các làng nghề nhờ đó càng có điều kiện mở mang. Sự quan hệ mật thiết với kinh đô đòi hỏi các làng nghề Hà Tây phải thoả mãn được cái tinh tế, khắt khe của vùng đất ấy, và đó là một trong những lý do khiến cho công nghệ cổ của các làng nghề Hà Tây đạt đến trình độ cao.

Với những điều kiện thuận lợi như đã nêu, vùng đất Hà Tây, đặc biệt là khu vực Hà Đông, đã trở thành địa phương đứng đầu trong cả nước về phát triển ngành nghề. Trong cuốn *Sơ thảo lịch sử phát triển thủ công nghiệp Việt Nam* (Hà Nội, 1957), Phan Gia Bền viết: “Ở Hà Đông đâu đâu cũng làm nghề thủ công, và nghề thủ công nào cũng có và rất phát triển, có nghề đã từ lâu đời” [1, 56 - 57].

Thanh Oai là huyện tập trung nhiều nghề thủ công nhất của Hà Đông. Số thợ thủ công làng nghề chiếm tới 29% tổng số lao động trong toàn huyện. Các làng nghề thủ công ở Thanh Oai chủ yếu tập trung vào các nghề: làm đăng ten, dệt vải, làm quạt, đan lát, làm dụng cụ đánh cá, làm nón, đan màn, làm áo tơi lá... Thanh Oai có một làng nổi tiếng nhiều nghề là làng Triều Khúc (nay thuộc Thanh Trì), với khoảng 40 nghề khác nhau, như: làm tua nón quai thao, xe chỉ, tết bắc đèn, làm dây đàn, dệt thảm, dệt các đồ may mặc, đan lát... [1, 56 - 57].

Nhắc đến Hà Tây người ta nghĩ ngay đến nhóm nghề tằm - tang - canh cứ. Những bãi bồi phù sa màu mỡ ven các sông cổ như sông Đà, sông Hồng, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Tích... rất thích hợp cho việc trồng dâu nuôi tằm. Huyện Mỹ Đức bên sông Đáy có hàng chục làng mà nghề sống chính là chăn tằm, ương tơ, như Đốc Tín, Trinh Tiết, Phù Lưu Tế... Mỹ Đức được coi là xứ sở tằm tơ của cả Hà Tây.

Hà Tây xưa nay vẫn nổi tiếng bởi các làng chuyên nghề dệt. Cụm từ “Bảy làng La” trong câu: “Bảy làng La, ba làng Mố” để chỉ cả một cụm làng dệt nổi tiếng của vùng Sơn Nam Thượng, bao gồm: La Khê, La Cả, La Tinh, La Phù, La Dương, La Ý và Văn La. Các

làng La đều thuộc vùng đất cổ, thường được gọi là “Kẻ La” vốn có nghề dệt lụa từ rất sớm (theo ngôn ngữ cổ, “La” cũng có nghĩa là “Lụa”). Những làng dệt chạy suốt các triền sông, như Hoà Xá, Ứng Hoà, Phùng Xá (thuộc Mỹ Đức), Tân Lập (thuộc Đan Phượng), La Khê, Vạn Phúc (Quận Hà Đông)... Sản phẩm cao cấp của nghề dệt lụa là lụa, lĩnh, gấm, vóc. Lụa Hà Đông đẹp, bền, mịn tay, mặc mát và óng ả; không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn cả ở nước ngoài. “Áo lụa Hà Đông” trở thành một trong những biểu tượng về cái đẹp dung dị của tâm hồn Việt Nam.

Nổi tiếng nhất về nghề dệt của Hà Đông trong lịch sử phải kể đến làng La Khê (nay thuộc Hoài Đức). La Khê chuyên dệt vải the, xuyên, vân. Theo Phan Gia Bền, năm 1886, ở La Khê có khoảng 100 thợ dệt tơ lụa chuyên nghiệp. Khoảng năm 1918, La Khê đã có khoảng 500 đến 600 khung dệt tơ lụa.

Ngoài làng dệt La Khê, Hà Tây còn có các làng dệt nổi tiếng khác, đó là La Cả (Hoài Đức), Cổ Đô, Vân Sa (Ba Vì), Phùng Xá (Thạch Thất), Vạn Phúc (Hà Đông). Làng Vạn Phúc chuyên dệt lụa, với các sản phẩm: vân, the, xa tanh. Lụa Vạn Phúc cũng nổi tiếng và cùng với the La Khê đi vào ký ức dân gian bởi câu: “The La, lụa Vạn”. Trước Cách mạng tháng Tám, có thời kỳ Vạn Phúc đã có đến 200 khung dệt hoạt động thường xuyên. Một số xưởng dệt gấm cũng đã xuất hiện trong làng [1, 56 - 57].

Đáng lưu ý là ở Hà Tây, trong số các công nghệ dệt cổ truyền còn phải kể đến nghề dệt màn. Làng Hoà Xá thuộc huyện Ứng Hoà từ xa xưa đã nổi tiếng về nghề dệt màn. Hoà Xá vốn đã có nghề dệt the, lụa. Về nghề dệt màn Hoà Xá, có tài liệu cho rằng đã có từ trước thời Lý. Dệt the màn (hay màn the) có phần công phu hơn so với dệt the lụa để mặc. Tơ tầm để dệt lụa là loại tơ vừa, không to quá, không mảnh quá. Còn tơ tầm để dệt the màn là loại tơ mảnh, mềm mà không lướt. Thuở xưa, màn the màu mỡ gà tự nhiên hay nhuộm phơn phớt màu hoa đào là loại sang trọng. Khoảng trên 100 năm nay, Hoà Xá chuyển sang dệt màn sợi bông. Khung dệt cũng cải tiến dần và đến nay đã chuyển sang dệt máy.

Hà Tây trước đây còn có các làng chuyên làm chỉ gai Do Lộ, làm giầy dợ và lưới đánh cá Xa La, làm giầy đay và đan võng Ngãi Cầu, dệt vải màn Lai Xá, thêu Hương Dương, Quất Động... Làng thêu Quất Động (Thường Tín) là một là một địa danh nổi tiếng. Sản phẩm thêu của làng được coi là những tác phẩm nghệ thuật, được các khách hàng trong nước và nước ngoài ưa chuộng.

Ở khu vực Hà Đông, đứng sau các làng nghề tầm - tang - canh cứ là các làng nghề đan mây tre. Làng Phú Vinh có các nghề đan hộp, giỏ, làn, đĩa mây... Làng Bằng Sở có nghề đan nón, giỏ, va li, lẵng hoa... bằng tre giang. Làng Lang Gù, làng Hà Trì có nghề đan khuôn nón. Làng Ngọc Trúc có nghề đan cốt, phen, bồ bằng tre giang và nứa. Làng Ninh Xá có nghề đan nong, sàng và nắp bồ. Làng Phúc Am có nghề đan giá, giỏ, sàng. Làng Tư Khoát có nghề đan thúng. Làng Việt Yên có nghề đan giành. Làng Sâm Dương có nghề đan cốt, đan nón bằng nứa. Làng Định Công Hạ có nghề đan gối bằng mây. Làng Thọ Am có nghề đánh giầy bằng nứa. Cùng với nghề đan lát còn có nghề làm áo tơ ở Vân Nội, làm nón lá ở Phương Trung, ở Vĩnh Thịnh, đan mũ ở Đông Ngạc, làm ghế mây ở Sơn Đồng, làm quạt giấy ở Canh Hoạch, Kim Lũ, làm bàn chải ở Tiên Lữ... [1, 58 - 59].

Các làng nghề thêu cũng là một mảng đáng kể trong bức tranh làng nghề ở Hà Tây. Hà Tây có tới 10 làng thêu được công nhận là làng nghề, trong đó ngoài làng Nội thuộc huyện Mỹ Đức (với 920 thợ thêu), các làng còn lại đều thuộc huyện Thường Tín, đó là

Quất Động (609 thợ), Bình Lăng (262 thợ), Cổ Chắt (700 thợ), Đào Xá (682 thợ), Đình Tỗ (414 thợ), Đông Cừu (528 thợ), Hương Dương (362 thợ), Khoái Nội (518 thợ), Từ Vân (1.462 thợ) [9].

Khu vực phía tây, phần Sơn Tây cũ, các làng nghề tập trung ở các huyện Thạch Thất, Quốc Oai. Vùng Thạch Xá - Thạch Thất tập trung các làng nghề dệt, nhuộm, rèn, mộc, đan lưới; số thợ thủ công chiếm tới 26% tổng số dân đang còn khả năng lao động. Vùng Thạch Thán - Quốc Oai tập trung các làng nghề đan lát; tỷ lệ thợ thủ công là 16%. Vùng Tiên Lữ - Quốc Oai có các làng làm đũa ten, tỷ lệ thợ thủ công chiếm 14% [1; 59].

Ngoài những làng nghề phổ biến nêu trên, Hà Tây còn có những làng thủ công chuyên biệt, như làng Chuyên Mỹ (Phú Xuyên) chuyên nghề khảm trai; làng Nhân Hiền (Thường Tín) chuyên nghề điêu khắc gỗ; làng Chàng Sơn (Thạch Thất) chuyên nghề mộc; làng Bình Đà (Thanh Oai) chuyên nghề làm pháo; làng Nhị Khê (Thường Tín) chuyên nghề tiện gỗ; làng Hạ Thái (Thường Tín) chuyên nghề sơn mài; làng Bình Vọng (Thường Tín) chuyên nghề sơn; làng An Cốc (Phú Xuyên) chuyên làm giấy, làng Kim Hoàng (Hoài Đức) chuyên nghề in tranh...

Năm 2001, tại Lễ hội Du lịch làng nghề, Sở Du lịch Hà Tây công bố con số 972 làng có hoạt động TCN, chiếm 66,6 % tổng số làng trong toàn tỉnh, trong đó có 102 làng đạt tiêu chuẩn làng nghề tiểu - thủ công nghiệp [4; 9]. Cho đến trước thời điểm sáp nhập vào Hà Nội (1/8/2008), số làng ở Hà Tây có hoạt động TCN đã lên tới 1180 làng, và số làng được công nhận là làng nghề đã là trên 250 làng.

Hiện tại, ở Hà Tây đã hình thành nên các “vùng nghề” mà mỗi vùng là một cụm gồm nhiều làng nghề. Khu vực Hà Đông cũ, đặc biệt là hai huyện Thanh Oai, Thường Tín là địa bàn tập trung nhiều cụm làng nghề. Gần như có bao nhiêu làng nghề là có bấy nhiêu nghề cổ truyền với những bí quyết riêng. Có làng còn lưu truyền được nhiều nghề, như làng mộc Chàng Sơn, bên cạnh nghề mộc dựng nhà còn có nghề mộc gia dụng, ngoài ra còn có nghề tạc tượng, đan lát, phất quạt, sơn, khảm trai, nê, rèn, làm hàng mã... Cùng một nghề nhưng mỗi làng có thể có một hay vài ba truyền thống công nghệ riêng, như cùng nghề dệt, nhưng làng Vạn Phúc chuyên về dệt lụa, dệt gấm; làng La Khê nổi tiếng về dệt vải the, làng Phùng Xá lại giỏi về dệt vải sồi... Với mỗi truyền thống công nghệ, ta lại tìm thấy ở đó một nét riêng, đặc sắc và độc đáo.

2. Làng nghề Hà Tây trong mối liên hệ với Thăng Long - Hà Nội xưa

Như đã trình bày, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự phát triển vượt trội của làng nghề Hà Tây là bởi vùng đất này nằm cận kề Thăng Long và từ rất sớm đã có mối liên hệ với kinh thành. Gần như mỗi làng nghề nổi tiếng của Hà Tây đều có một “không gian đại diện” của mình ở Thăng Long - Hà Nội. Bởi vậy, cũng không ít nghề, phổ nghề Hà Nội có gốc là các làng nghề Hà Tây, như trường hợp nghề làm bún ở xóm Bún Bật ngõ Thổ Quan, nghề may áo dài ở phố Lương Văn Can, nghề tiện gỗ ở phố Tô Lịch...

Một trong những làng nghề có mối liên hệ sớm nhất với Thăng Long đó là làng Nhân Hiền (Thường Tín), có “nghề tổ” thợ mộc. Nghề “thợ mộc” bao gồm nghề thợ ngang và nghề thợ chạm. Thợ ngang làm phần kiến trúc, thợ chạm làm phần điêu khắc. Nghề mộc làng Nhân Hiền thiên về kỹ thuật chạm. Thợ Nhân Hiền xưa kia đã tham gia

xây dựng những công trình nổi tiếng ở Thăng Long từ thời Lý, trong đó phải kể đến Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

Làng nghề Bình Vọng (Thường Tín), từ rất sớm đã có nghề sơn. Sản phẩm truyền thống của Bình Vọng trước đây là hoành phi, câu đối, bài vị, ngai thờ, lư hương, kiệu bát cống, các loại sản phẩm dân dụng như khay, tráp, hộp, quả trầu, rương - hòm, mâm bồng, đĩa quả... Ông tổ nghề sơn Bình Vọng là Trần Lư, người làng, đỗ Tiến sỹ khoa Nhâm Tuất (1502) đời Lê Hiến Tông. Ngoài ra còn phải kể đến các ông tổ họ Nguyễn, và đặc biệt là ông tổ họ Đinh là Đinh Vịnh, làm quan thời vua Lê Huyền Tông, niên hiệu Cảnh Trị (1633 - 1671), tại "Hoạ tất tượng cục", cơ quan trông coi việc sơn thếp và sửa sang các cung điện ở Thăng Long. Dưới quyền Đinh Vịnh là một đội ngũ thợ sơn đông đảo, trong đó phần lớn là thợ Bình Vọng [2; 124]. Từ Bình Vọng, nghề sơn đã phát triển ra nhiều làng lân cận và nhiều địa phương như Đinh Bảng (Bắc Ninh), Nam Ngự (Hà Nội)...[3; 46 - 47].

Làng An Cốc thuộc xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, có nghề làm giấy cổ truyền. Giấy An Cốc được triều đình phong kiến rất ưa chuộng. Một bộ phận thợ làm giấy An Cốc đã lên vùng Bưởi (Hà Nội) mở nghề để tiện việc cung cấp giấy cho triều đình. Từ đây, các làng Yên Thái, Yên Hoà (Hà Nội) bắt đầu phát triển nghề này.

Làng Nhị Khê (Thường Tín) có nghề tiện gỗ cổ truyền. Nghề tiện ở Nhị Khê có từ khá sớm và Đoàn Tài (sống vào thế kỷ XVII) là vị tổ gần nhất. Trong lịch sử, một bộ phận thợ tiện làng Nhị Khê đã đến Thăng Long hành nghề, tập trung tại phường Đông Hà và lập ra phố Hàng Tiện. Họ đã lập ngay tại nơi hành nghề một ngôi đền thờ Thành hoàng làng gốc mang tên "Nhị Khê vọng tử" ở số nhà 11 ngõ Hàng Hành (giáp với Hàng Tiện). Phố Tô Lịch của xóm Hàng Đàn, Hàng Quạt chuyên nghề tiện gỗ cũng vốn có gốc từ làng Nhị Khê.

Từ cuối thế kỷ XVI, phường Nam Ngự của Thăng Long đã có nhiều cửa hàng chuyên sản xuất và bán đồ sơn. Chủ các cửa hiệu đồ sơn này phần đông là người các làng Chuyên Mỹ, Bối Khê (Phú Xuyên), Bình Vọng, Hạ Thái (Thường Tín) vốn là những làng sơn nổi tiếng của Hà Tây. Sau này, khoảng những năm 1930, Nghệ nhân Đinh Văn Thành người Hạ Thái, cùng với nghệ nhân sơn các làng Bình Vọng, Hạ Thái kết hợp với các hoạ sỹ của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương (Hà Nội) đã khám phá ra nhiều bí mật của nghề sơn để tạo nên một loại hình nghệ thuật mới, đó là tranh sơn mài. Điều này chứng tỏ sự ảnh hưởng của làng nghề Hà Tây đối với đô thị Thăng Long - Hà Nội không chỉ ở lĩnh vực kinh tế, mà đã bước sang các lĩnh vực nghệ thuật và học thuật.

Làng Quất Động (Thường Tín), từ xưa đã nổi tiếng bởi có nghề thêu truyền thống. Nghề thêu xuất hiện ở nước ta từ rất sớm, ở các thế kỷ XI - XIV đã phát triển rất mạnh, đến thế kỷ XVII còn tiếp thu kỹ thuật của Trung Hoa. Người có công đưa kỹ thuật thêu Trung Hoa vào Việt Nam là Lê Công Hành, người làng Quất Động, đỗ Tiến sỹ, làm quan triều Lê Chân Tông (1643 - 1649). Nghề thêu từ Quất Động còn lan toả sang các làng khác. Nhiều thợ thêu Quất Động đã ra Thăng Long hành nghề tại các phố Hàng Trống, Hàng Chi, Hàng Nón, Hàng Mành, Yên Thái...[3; 259 - 260].

Làng Chuyên Mỹ (Phú Xuyên) có nghề khảm trai. Ông tổ nghề khảm trai làng Chuyên Mỹ là Nguyễn Kim, gốc Thanh Hoá, người thời vua Lê Hiến Tông (1740 - 1786). Nguyễn Kim phát minh nghề khảm trai từ Thanh Hoá, sau đến sống ở Chuyên Mỹ và truyền nghề cho làng. Sau này, nhiều thợ khảm trai Chuyên Mỹ đã ra Thăng Long làm ăn

và lập nên phố Hàng Khay. Người ta lập đền thờ Nguyễn Kim ở làng Cựu Lâu, sau làng này bị di dời để mở phố Tràng Tiễn, nên đền thờ Nguyễn Kim không còn.

Làng Vác (tức Canh Hoạch, Thanh Oai), có nghề làm quạt giấy từ khoảng giữa thế kỷ XIX. Để làm ra quạt, người làng Vác phải mua giấy phát quạt ở làng Bưởi và giấy thép làm suốt nhai ở phố nghề Hà Nội. Lúc đầu, quạt Vác chỉ được bày bán tại các chợ quê, sau theo chân các nhà buôn lên Hà Nội, rồi toả đi khắp các đô thị trong nước.

Làng Bằng Sở (Thường Tín) nổi tiếng bởi có nghề đan tre. Người Bằng Sở vốn từ Thăng Long lưu lạc về từ thời Lê Cảnh Hưng (1740 - 1786), lấy nghề đan tre làm kế sinh sống. Các dòng họ Phạm, Phùng, Lê, Đỗ đã có công khai mở nghề này. Do đồng đất chiêm trũng, ban đầu họ sống bằng nghề đơm cua, cá..., từ đó nảy sinh nhu cầu đan các dụng cụ như lờ, đó, nôm, dậm, giỏ cua... Lâu dần, việc đan lát ngày càng tinh xảo và từng bước chuyển sang làm hàng mỹ nghệ. Hàng tre đan Bằng Sở nổi tiếng ở các hội chợ Hà Nội và triển lãm thuộc địa Pháp ở Pari năm 1931, với những làn, vali, bồ đựng giấy...

Làng Đa Sỹ (quận Hà Đông) từ xưa đã nổi tiếng không chỉ bởi có nhiều người học hành đỗ đạt ("Đa Sỹ" tức là nhiều kẻ sỹ, tiến sỹ), mà còn bởi có nghề rèn. Sản phẩm rèn Đa Sỹ gồm nhiều loại, phần lớn làm bằng sắt và thép, chủ yếu là dao, kéo, kim, lưỡi bào, lưỡi cưa, chày, đục, cuốc, liềm... Hàng rèn Đa Sỹ được đem bán chủ yếu ở các chợ thuộc Hà Đông và các chợ: Đồng Xuân, Bắc Qua của Hà Nội. [3; 78 - 79].

Làng Ước Lễ (Thanh Oai), nổi tiếng bởi có nghề làm giò - chả. Thời Pháp thuộc, một số thợ Ước Lễ rời quê lên Hà Nội mở những nhà hàng giò chả nổi tiếng, mà một trong số ấy là nhà hàng Tân Việt.[3; 291 - 292]. Sau này, phố Tôn Đản có nhà hàng thực phẩm cao cấp, thì một trong những mặt hàng nổi tiếng nhất vẫn là giò chả được sản xuất từ Ước Lễ.

Ở Hà Nội, phố Lương Văn Can được coi là phố cát may bởi có nhiều nhà may nổi tiếng như Vinh Trạch, Phúc Trạch, Tân Trạch, Vinh Trạch... Hầu hết các hiệu may đó đều có chữ "Trạch" ở cuối tên, vì các chủ hiệu vốn gốc người làng Trạch Xá (Mỹ Đức), ngôi làng vốn đã có nghề may áo dài từ lâu đời.

Từ cuối thế kỷ XIX, nghề nhiếp ảnh đã du nhập vào nước ta do Đặng Huy Trứ (1825 - 1874) - quan lại triều Nguyễn đã học được nghề này từ Hương Cảng, Ma Cao trong những lần công cán. Hiệu ảnh của ông lấy tên là "Cầm Hiếu Đường", mở năm 1869 tại Hà Nội là hiệu ảnh đầu tiên ở nước ta [8]. Thế nhưng, người có công phát triển nghề này ở Hà Nội là Nguyễn Đình Khánh, người làng Lai Xá (Hoài Đức). Năm 1892, Nguyễn Đình Khánh khai trương hiệu ảnh chân dung đầu tiên ở phố Hàng Da - Hà Nội với tên gọi Khánh Ký. Thợ giúp việc cho hiệu Khánh Ký chủ yếu là người làng Lai Xá. Nhờ sự truyền dạy của cụ Khánh, làng Lai Xá sau trở thành làng nghề nhiếp ảnh.

Trên đây là những mối liên hệ điển hình giữa làng nghề vùng Hà Tây với Thăng Long - Hà Nội. Bên cạnh đó còn có nhiều làng nghề khác có "không gian đại diện" để bày bán sản phẩm ở các phố nghề Hà Nội, đó là các trường hợp:

- Làng nghề làm nón Phương Trung và phố Hàng Nón.
- Làng mây tre đan Phú Vinh và phố Mã Mây.
- Làng nghề lược sừng Thụy Ứng (Thường Tín) và phố Hàng Lược.
- Các Làng dệt Vạn Phúc, La Khê, Triều Khúc... và các phố Hàng Đào, Hàng Ngang...

Nhìn chung, mỗi làng nghề cổ ở Hà Tây đều có một phố nghề hay những cơ sở đại diện ở đô thị Thăng Long - Hà Nội. Đó là một điều kiện lý tưởng bởi nhờ mối liên hệ mật thiết với thị trường vốn được mệnh danh: “Thứ nhất Kinh Kỳ” này mà đất nghề Hà Tây phát triển mạnh. Đó phải chăng cũng là một “định mệnh” giữa Hà Tây và Hà Nội, để rồi hôm nay hai miền đất nổi tiếng này hoà nhập làm một. Sự sáp nhập Hà Tây vào Thủ đô Hà Nội sẽ là một cơ hội cho các làng nghề Hà Tây, đồng thời cũng là nguồn trợ lực vô cùng quan trọng cho Hà Nội trong việc thực hiện vai trò trung tâm kinh tế - chính trị hàng đầu của mình.

3. Các làng nghề Hà Tây trên đường hội nhập Thủ đô Hà Nội

Ngày 1/8/2008, Hà Tây chính thức được sáp nhập vào Thủ đô Hà Nội. Trước thời điểm lịch sử này, khu vực Hà Tây có 1.160 làng có nghề thủ công, trong đó 250 làng được công nhận là làng nghề. Các huyện phát triển nhiều làng nghề là Thanh Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Chương Mỹ... Các làng nghề Hà Tây hiện đang tạo việc làm cho khoảng 200.000 người (của trên 60.000 hộ), chiếm 15% lao động toàn vùng.

Dưới tác động của cơ chế thị trường, các làng nghề Hà Tây thực sự bước vào thời kỳ phát triển mà về quy mô đã vượt xa tất cả các thời kỳ lịch sử trước đây. Từ cách đây hơn một thập niên, sự “bùng nổ” các “xã nghề” đã làm cho diện mạo của vùng đất nghề Hà Tây thay đổi hẳn. Các xã nghề nổi tiếng cần phải nói đến đó là: Phú Nghĩa (Chương Mỹ, mây tre đan), Quảng Phú Cầu (Ứng Hoà, mây tre đan, làm tăm hương), Ninh Sở (Thường Tín, mây tre đan), Phú Châu (Ba Vì, làm nón), Thăng Lợi (Thường Tín, thêu ren), Dũng Tiến (Thường Tín, thêu ren), La Phù (Hoài Đức, dệt), Phú Túc (Phú Xuyên, đan cỏ tế)...

Bên cạnh hiện tượng “bùng nổ” các xã nghề là sự phát triển của các làng nghề mà nghề nghiệp đã một thời tưởng như biến mất, song gần đây lại hồi sinh và phát triển rất mạnh. Tiêu biểu đó là trường hợp các làng: Sơn Đồng (Hoài Đức, làm đồ gỗ), Trạch Xá (Ứng Hoà, may áo dài), Lai Xá (Hoài Đức, nhiếp ảnh)... Lai Xá là trường hợp điển hình về một làng nghề cận - hiện đại. Nghề nhiếp ảnh có nguồn gốc phương Tây, song nó đã đi vào làng quê Việt Nam theo quy luật “hoà tan thành thị vào nông thôn” để hình thành nên một làng nghề mới, độc đáo chưa từng có trong lịch sử văn hoá dân tộc.

Tìm hiểu thực trạng làng nghề khu vực Hà Tây trong quá trình hội nhập Thủ đô Hà Nội, ta có thể thấy những nét đáng lưu ý sau:

Thứ nhất, có một sự thay đổi đáng kể trong bức tranh toàn cảnh của làng nghề Hà Tây hiện tại so với nửa đầu thế kỷ trước. Đó là tình trạng một số làng nghề vốn nổi tiếng như các làng La Khê, La Cả, Cổ Đô... nhưng hiện tại hoạt động ngành nghề lại sa sút. Ở một số làng, công nghệ cổ truyền gần đây bị mất đi, như nghề làm pháo ở Bình Đà. Sự mai một, sa sút nghề cổ truyền có nhiều nguyên nhân. Nếu chỉ ở góc độ kinh tế, sự sa sút hay mất nghề đã là một tổn thất, nhưng nếu nhìn từ góc độ văn hoá thì sự tổn thất còn lớn hơn nhiều.

Ngược lại, một số nghề cổ truyền từ các làng gốc dưới tác động của kinh tế thị trường đã lan toả mạnh sang các làng phụ cận, tạo nên những “xã nghề” và “cụm làng nghề” (hay “vùng nghề”). Ngoài các xã nghề như đã nêu còn phải kể đến các “cụm làng nghề” như: cụm các làng thêu Quất Động - Vân Tảo - Tự Nhiên - Nguyễn Trãi - Thăng Lợi - Lê Lợi; cụm các làng sơn mài Vạn Điểm - Duyên Thái; cụm các làng nón Văn La - Phú Mỹ...

CÁC LÀNG NGHỀ HÀ TÂY TRONG KHUNG CẢNH HỘI NHẬP THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thứ hai, một hình thái kinh tế đa thành phần đã hình thành tại các làng - xã nghề, bao gồm các hộ gia đình cá thể, các tổ hợp tư nhân, các hợp tác xã và các doanh nghiệp tư nhân. Đây là đặc điểm nổi bật và quan trọng nhất của thực trạng làng nghề Hà Tây nói riêng và Việt Nam nói chung hiện nay.

Thứ ba, tại các làng - xã nghề ở Hà Tây, hoạt động ngành nghề đang thu hút một số lượng lao động rất lớn, tạo được nhiều việc làm và tăng thu nhập rất đáng kể cho người dân lao động.

Thứ tư, cũng như hầu hết các làng nghề khác trong nước, các làng nghề Hà Tây đang phải đối đầu với những vấn đề khó khăn như sau:

1. Thiếu vốn sản xuất là tình trạng chung của các làng nghề, đặc biệt là đối với thành phần kinh tế hộ gia đình. Tình trạng thiếu vốn đã đẩy người thợ chạy theo làm "hàng chợ" để giải quyết đời sống hàng ngày.

2. Hầu hết các làng nghề gặp khó khăn về thị trường. Tình trạng hàng hoá ứ đọng biểu hiện ở nhiều làng nghề.

3. Kết cấu hạ tầng của các làng nghề Hà Tây còn rất thấp kém, làm hạn chế sự phát triển ngành nghề thủ công.

4. Tình trạng nghề truyền thống có nguy cơ bị đứt gãy, không có người kế tục cũng là một thực tế ở nhiều làng nghề Hà Tây. Lớp nghệ nhân tài hoa phần lớn đã qua đời, số còn lại thì già yếu, không thể tiếp tục truyền nghề.

5. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề Hà Tây hiện tại vẫn ở mức nghiêm trọng. Hầu hết các làng nghề không đầu tư xử lý chất thải.

Trên đây là những nét cơ bản của thực trạng làng nghề Hà Tây trong khung cảnh hội nhập Thủ đô Hà Nội. Nhìn chung, đó là một diện mạo làng nghề đang phát triển, hơn hẳn so với toàn bộ lịch sử vùng đất này. Điều ấy không chỉ có ý nghĩa đối với nền kinh tế làng xã, mà còn là sự phục hưng văn hoá của các làng nghề. Song, làng nghề Hà Tây cũng còn rất nhiều khó khăn và đó là những vấn đề cấp bách cần phải giải quyết ngay.

4. Mấy lời kết

Trong suốt chiều dài lịch sử, các làng nghề Hà Tây vốn đã có mối liên hệ mật thiết với Thăng Long - Hà Nội. Với vị trí cận kề kinh đô, các làng nghề Hà Tây có nhiều cơ hội hơn trong việc chiếm lĩnh thị trường lớn nhất của cả nước. Ngược lại, các làng nghề Hà Tây cũng góp phần làm cho bộ mặt đô thị Thăng Long - Hà Nội trở nên phồn vinh và sôi động,

Việc sẵn có mối quan hệ lịch sử với Thăng Long - Hà Nội là một lợi thế của các làng nghề Hà Tây. Bởi thế, việc sáp nhập Hà Tây vào Hà Nội hôm nay không những không làm ảnh hưởng tiêu cực đến các làng nghề khu vực này, mà trái lại càng làm cho các làng nghề có thêm cơ hội để phát triển.

Vị thế Thủ đô sẽ đem đến cho các làng nghề nhiều điều kiện thuận lợi, như khả năng chiếm lĩnh thị trường nội địa, cơ hội xuất khẩu hàng hoá... Các làng nghề sẽ có nhiều hơn điều kiện về tài chính để giải quyết các vấn đề, cả trước mắt và lâu dài.

Tuy nhiên, để quá trình hội nhập Thủ đô diễn ra theo chiều hướng tốt, không làm chậm lại đà phát triển của các làng, Thủ đô Hà Nội cần khẩn trương tiến hành một cuộc

khảo sát, để từ đó thực hiện những chính sách và biện pháp phù hợp, có tác dụng kích thích sự phát triển của các làng nghề.

Cần tập trung giải quyết những khó khăn mà làng nghề đang gặp phải, đặc biệt là các vấn đề về vốn sản xuất và thị trường tiêu thụ, không để xảy ra tình trạng các làng nghề bị bỏ rơi khi chuyển đổi quản lý hành chính. Cần tìm hiểu kinh nghiệm của các nước để lựa chọn mô hình phát triển cho các làng nghề.

Làng nghề là hiện tượng vừa phổ biến, vừa đặc thù của các nước châu Á. Các quốc gia và lãnh thổ như Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Thái Lan... có rất nhiều kinh nghiệm trong việc phát triển làng nghề. Nhìn chung, bài học từ các nước này là cần có sự phân loại làng nghề để có kế hoạch đầu tư bảo tồn công nghệ cổ hay hiện đại hoá công nghệ, kết hợp hài hoà giữa hoạt động sản xuất và khai thác du lịch làng nghề.

Để đối phó với nguy cơ nghề cổ truyền bị xói mòn trong điều kiện phải chịu sức ép lớn của công nghiệp hoá và đô thị hoá, tại Nhật Bản, người ta đã xúc tiến thành lập các *Làng nghệ thuật và nghề thủ công*, dành cho mô hình này những điều kiện tốt nhất để phát triển. Thiết nghĩ đây cũng là mô hình nên được áp dụng đối với các làng nghề cổ truyền ở Thủ đô Hà Nội và các địa phương khác trên đất nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Gia Bền: *Sơ thảo lịch sử phát triển thủ công nghiệp Việt Nam*. NXB Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1957.
- [2] Tạ Phong Châu - Nguyễn Quang Vinh - Nghiêm Đa Văn: *Truyện các ngành nghề*. NXB Lao động, Hà Nội, 1977.
- [3] Phan Ngọc Liên (chủ biên): *Ngành nghề truyền thống Việt Nam (từ điển phổ thông)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.
- [4] Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 11 - 2001.
- [5] Tổng cục Du lịch: *Báo cáo tóm tắt Quy hoạch tổng thể phát triển Việt Nam (1995 - 2010)*. Hà Nội, 1994.
- [6] Phạm Quốc Sử: *Làng nghề truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá*. Tạp chí Lý luận Chính trị, số 2 - 2002.
- [7] Phạm Quốc Sử: *Phát triển du lịch làng nghề - Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Tây*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007.
- [8] Phạm Quốc Sử: *Một số thành tựu của Nhà Nguyễn trong việc tiếp thu tri thức, áp dụng kỹ thuật phương Tây*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 3 - 2010.
- [9] *Làng thêu Quất Động*, Báo điện tử Hà Tây ngày 19/7/2004.
- [10] Quốc Thịnh: *Thu hút các nhà đầu tư đến với Hà Tây* - Báo Hà Tây;
<http://www.hatay.gov.vn>.